

Số: **25** /CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng **8** năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 225 . . . Về lập
	Ngày: 27/8 . . .
	Chuyên:

CHỈ THỊ

kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

Thực hiện Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, văn bản số 5318/BKHĐT-TH ngày 15/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ thị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước tỉnh quản lý trên địa bàn triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2011-2015.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2011-2015.

Căn cứ vào các nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, kế hoạch đầu tư phát triển các năm 2011 - 2015, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2011 - 2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015, các Sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 của đơn vị quản lý phân theo từng nguồn vốn cụ thể; bao gồm: tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2015; kế hoạch đầu tư nguồn NSNN (vốn ngân sách trung ương và vốn cân đối ngân sách địa phương); nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (nguồn thu xổ số kiến thiết, các khoản thu phí, lệ phí để lại cho đầu tư,...); vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn vay khác của ngân sách địa phương; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011-2015. Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công cần báo cáo phân tích sâu các nội dung sau:

1. Tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2011-2015 so với kế hoạch đã đề ra, trong đó làm rõ tình hình huy động vốn của các thành phần kinh tế khác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án đầu tư công.

2. Tình hình huy động và thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT,... trong đó báo cáo cụ thể tình hình sử dụng nguồn vốn đầu tư công tham gia hoặc đóng góp vào các dự án đầu tư theo các hình thức này.

3. Các kết quả đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2011-2015 đã đạt được, trong đó làm rõ các kết quả đạt được từ việc đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công, như:

Năng lực tăng thêm trong các ngành, lĩnh vực như: giao thông, thủy lợi, điện lực, y tế, trường học,... của các chương trình, dự án; Chất lượng dịch vụ công; Các kết quả đầu tư công tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 của tỉnh và Sở, ban, ngành, địa phương.

4. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong thu hút và sử dụng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; phân tích sâu các nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

5. Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách từ nay đến hết kế hoạch 5 năm 2011-2015.

II. TÌNH HÌNH XỬ LÝ NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN.

1. Các Sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố rà soát báo cáo tình hình xử lý nợ động xây dựng cơ bản của các dự án đầu tư công theo từng nguồn vốn đến hết ngày 31/12/2014.

2. Các Sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố để phát sinh các khoản nợ động xây dựng cơ bản từ ngày 01/01/2015 (sau thời điểm Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành) bị xử lý vi phạm theo các quy định tại Luật Đầu tư công.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020.

Các Sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố, tổ chức lập kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn NSNN (bao gồm: Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương và kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương); Kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ; Kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước; Kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; Kế hoạch đầu tư các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương theo các quy định dưới đây:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020.

1. Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011-2015.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh, ngành, lĩnh vực và huyện, thị xã, thành phố; mục tiêu ưu tiên đầu tư trong kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh, ngành, lĩnh vực, địa phương; (trong điều kiện chưa có kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016 - 2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì căn cứ vào dự thảo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và những mục tiêu, định hướng lớn giai đoạn 2016 - 2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

3. Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020 của tỉnh; các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

5. Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình.

6. Dự báo khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư.

7. Cơ chế và chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

II. NGUYÊN TẮC LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020.

1. Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực, địa phương và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

2. Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác của cả nước, cũng như của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; bảo đảm các cân đối vĩ mô, ưu tiên an toàn nợ công.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 do cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án quan trọng của tỉnh, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các cấp, các ngành, địa phương; hoàn trả các khoản vốn NSNN ứng trước kế hoạch; Ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư; thanh toán các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản.

5. Từ kế hoạch năm 2015 và kế hoạch giai đoạn 2016-2020 các Sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố phải bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016-2020;

6. Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, dự kiến dự phòng khoảng 15% để xử lý các biến động do trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vào từng năm cụ thể.

7. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

8. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

III. XÁC ĐỊNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu dự kiến triển khai trong giai đoạn 2016-2020:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia:

Giai đoạn 2016-2020 chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

b) Các chương trình mục tiêu:

Trong từng ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết có chương trình mục tiêu) chỉ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 2 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

2. Đề xuất các dự án thuộc các chương trình bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020:

Hiện nay Chính phủ chưa thông qua chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, vì vậy đề xuất danh mục các dự án đầu tư giai đoạn 2016-2020 sẽ theo chương trình thuộc các ngành, lĩnh vực, như nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp; giáo dục; khoa học công nghệ, văn hóa;...

3. Xử lý đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011-2015 không tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016-2020.

Từ nay đến hết năm 2015, các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang; không mở thêm các dự án đầu tư mới. Trường hợp một số ít dự án dở dang do lý do khách quan, chưa thể hoàn thành trong năm 2015, bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN và các nguồn vốn khác giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành dứt điểm dự án hoặc các hạng mục quan trọng của dự án đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

Các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình chuyển sang nhiệm vụ thường xuyên và bố trí trong ngân sách của các Sở, ban, ngành và ngân sách trong cân đối của địa phương để thực hiện.

IV. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020

1. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp và các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020

a) Rà soát danh mục dự án chuyển tiếp đang được đầu tư từ vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công:

- Các dự án thuộc đối tượng rà soát là các dự án đang được đầu tư trong kế hoạch đầu tư công đã được duyệt, được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư;

- Các Sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (1) Danh mục dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (2) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015; (3) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; (4) Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2020.

b) Rà soát danh mục các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2015), chưa được bố trí vốn, nhưng đã có trong kế hoạch đầu tư được phê duyệt (được các cấp có thẩm quyền đồng ý bố trí vốn đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020 để thực hiện). Đối với các dự án này được bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020, không phải thực hiện các

thủ tục về thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Luật Đầu tư công.

c) Rà soát và dự kiến các danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020: Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2015), chưa được bố trí vốn và chưa có trong kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các dự án khởi công mới thực hiện việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định dự án theo quy định tại Chương II của Luật Đầu tư công.

2. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

a) Dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020: Trên cơ sở dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 (khả năng cân đối từng nguồn vốn theo hướng dẫn cụ thể tại mục lập kế hoạch từng nguồn vốn), các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố dành lại dự phòng khoảng 15% kế hoạch vốn mỗi loại để xử lý các vấn đề phát sinh, cấp bách trong quá trình triển khai kế hoạch trung hạn, dự kiến phương án phân bổ 85% tổng số vốn theo quy định.

b) Dự kiến các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

c) Đề xuất, kiến nghị và các giải pháp, chính sách triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

3. Lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN 5 năm 2016-2020.

a) Về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 5 năm 2016-2020:

Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách của các địa phương (không bao gồm tiền thu sử dụng đất): trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước phấn đấu tăng khoảng 10% so với kế hoạch năm trước, trong các năm sau căn cứ tình hình và triển vọng phát triển kinh tế và nguồn thu ngân sách địa phương và tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2016-2020 xác định cụ thể mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương theo hướng ưu tiên cho đầu tư phát triển, tăng bình quân hàng năm khoảng 7-10% so với kế hoạch năm trước.

b) Lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN.

Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố căn cứ dự kiến tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN nêu tại tiết a trên đây, lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 theo đúng các quy định lập kế hoạch đầu tư công nêu tại điểm 2 trên đây, đồng thời trong lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 phải thực hiện các nguyên tắc, tiêu chí dưới đây:

- Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN phải phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại tiết a nêu trên, dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác đối với các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

- Bố trí vốn cho các chương trình, dự án phải thuộc chương trình, nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước đã được phê duyệt.

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương khởi công mới phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn; các dự án sử dụng vốn ngân

sách địa phương cấp nào, phải được cấp đó thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công.

- Ưu tiên bố trí vốn để hoàn trả các khoản vốn ứng trước, các khoản nợ xây dựng cơ bản nguồn vốn NSNN chót đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Phù hợp nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 do Thủ tướng Chính phủ quyết định và cấp có thẩm quyền tại địa phương quyết định.

4. Lập kế hoạch đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 5 năm 2016-2020.

a) Đối với các chương trình, dự án đã được Quốc hội bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016.

Quốc hội đã bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 để thực hiện đáp ứng nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ còn thiếu để hoàn thành của các dự án giao thông, thủy lợi, y tế dờ dang; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA giai đoạn 2014-2016. Đề nghị các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016 trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại.

b) Đề xuất nhu cầu đầu tư các dự án quan trọng có tác động liên vùng, khu vực và toàn quốc sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020.

Hiện nay, Quốc hội chưa có chủ trương về việc phát hành vốn trái phiếu Chính phủ cho giai đoạn sau năm 2016. Tuy nhiên, trong bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 cho một số dự án mới chưa đủ nguồn để hoàn thành. Do đó, đề các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố:

- Tổng hợp nhu cầu vốn trái phiếu Chính phủ để hoàn thành các dự án dờ dang giai đoạn 2016-2020 (nếu có).

- Lựa chọn một số dự án mới (không đề xuất tràn lan nhiều dự án) trong giai đoạn 2017-2020 thực sự quan trọng, thúc đẩy sự phát triển chung và có tác động liên vùng, khu vực và toàn quốc và đề xuất nhu cầu sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 để UBND tỉnh báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội cho chủ trương.

5. Lập kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020.

Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình và triển vọng phát triển kinh tế và nguồn thu, phấn đấu tốc độ tăng vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước khoảng 12-15%/năm so với kế hoạch năm trước, lập kế hoạch đầu tư vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020 của từng nguồn thu cụ thể theo các nội dung dưới đây:

a) Kế hoạch thu hằng năm trong 5 năm 2016-2020 đối với từng nguồn thu cụ thể để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (nếu có), như: thu xổ số kiến thiết, các khoản thu phí, lệ phí để lại cho đầu tư

b) Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các quy định về lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN 5 năm 2016-2020 theo quy định tại điểm 3 nêu trên.

c) Việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương theo đúng mục tiêu quy định tại nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ, quy định của Tỉnh đối với từng nguồn thu cụ thể.

6. Lập kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước 5 năm 2016-2020.

Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố dự kiến kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước và vốn tín dụng đầu tư chính sách xã hội 5 năm 2016-2020 với tốc độ tăng trưởng khoảng 8%/năm so với kế hoạch năm trước của ngành và địa phương theo các nội dung dưới đây:

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước: dự kiến kế hoạch đầu tư các khoản vay đầu tư phát triển từ nguồn vốn trong nước, nguồn vốn ODA cho vay lại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các quỹ đầu tư của địa phương (nếu có) trong giai đoạn 2016-2020.

- Vốn tín dụng chính sách xã hội: dự kiến kế hoạch các chương trình sử dụng vốn tín dụng chính sách, như: các khoản cho vay hộ nghèo, cho vay giải quyết việc làm, cho vay học sinh sinh viên, cho vay xuất khẩu lao động, cho vay trả chậm nhà ở, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay trồng rừng, ... trong giai đoạn 2016-2020 và từng năm cụ thể.

- Dự kiến kế hoạch hoàn trả các khoản vốn vay, làm rõ các nguồn vốn hoàn trả các khoản vốn vay, trong đó: hoàn trả các khoản vốn vay cho các chương trình, dự án triển khai từ kế hoạch năm 2015 trở về trước, hoàn trả các khoản vốn vay cho các chương trình, dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020.

7. Kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020.

Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước tỉnh quản lý trên địa bàn căn cứ vào các hiệp định, các cam kết và dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2016-2020 lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này như sau:

a) Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài 5 năm 2016-2020 trên cơ sở kế hoạch thực hiện chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến độ cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, trong đó làm rõ danh mục các dự án đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước và danh mục các dự án vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

b) Kế hoạch đầu tư 5 năm 2016-2020 vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020 phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phải thể hiện các nội dung theo từng hợp phần; từng hoạt động chính của chương trình, dự án; từng nguồn vốn tài trợ, vốn đối ứng, các nguồn vốn khác; báo cáo thuyết minh cơ sở, căn cứ tính toán từng hạng mục;

- Đối với chương trình, dự án hỗn hợp sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp, cơ quan quản lý lập và trình kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đối ứng chia theo từng nội dung chi của chương trình, dự án;

- Cân đối đủ vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, phù hợp với khả năng giải ngân thực tế hằng năm của chương trình, dự án.

8. Lập kế hoạch vốn vay khác của ngân sách địa phương.

Trong kế hoạch vốn vay khác của ngân sách địa phương cần làm rõ:

a) Khả năng huy động các nguồn vốn vay (nêu rõ các nguồn vốn vay) và sử dụng vốn vay khác của ngân sách địa phương theo từng năm trong 5 năm 2016-2020.

b) Kế hoạch bố trí vốn vay khác của ngân sách địa phương cho các dự án trong 5 năm 2016-2020.

c) Dự kiến kế hoạch bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác (nêu cụ thể nguồn vốn) hoàn trả các khoản vốn vay của ngân sách địa phương.

d) Dự kiến dư nợ các khoản vốn vay của ngân sách địa phương đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

D. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. TIẾN ĐỘ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011-2015, tổ chức lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý báo cáo cơ quan cấp trên xem xét trước ngày 15 tháng 9 năm 2014 và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 10 năm 2014;

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của sở, ban, ngành thuộc tỉnh trước ngày 15 tháng 11 năm 2014;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011-2015, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trước ngày 30 tháng 11 năm 2014;

4. UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011-2015, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 5 năm 2015;

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cấp tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm 2015.

II. TIẾN ĐỘ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015:

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2011 - 2015 gửi cơ quan thường trực quản lý thực hiện chương trình trước ngày 15/9/2014.

b. Cơ quan quản lý thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2011 - 2015 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 25/9/2014.

c. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015 báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/9/2014, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Đề xuất các dự án thuộc các chương trình mới giai đoạn 2016 - 2020 sử dụng vốn ngân sách trung ương:

a) Cơ quan thường trực quản lý thực hiện chương trình xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 31/10/2014.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh báo cáo Trung ương trước ngày 31/12/2014.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn việc triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng liên quan hướng dẫn các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 làm cơ sở để phân bổ vốn kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSNN.

c) Rà soát và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn của 5 năm 2016 - 2020 báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh các biện pháp cần thiết xử lý đối với các tồn tại của các dự án sử dụng vốn đầu tư công trong giai đoạn 2011 - 2015.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cân đối thu chi ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020, trong đó bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách địa phương ở mức hợp lý; các cân đối tài chính có

liên quan trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/11/2014.

Đồng thời hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan thuế, hải quan và tài chính địa phương tính toán xác định các nguồn thu và dự kiến cơ cấu chi ngân sách địa phương và các nguồn thu để lại cho đầu tư do địa phương quản lý.

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng liên quan hướng dẫn tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên nguồn NSNN giai đoạn 2016 – 2020 làm cơ sở để xác định tỷ lệ điều tiết ngân sách nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị giai đoạn 2016 - 2020.

c. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn (gồm các nguồn vốn do Sở Tài chính theo dõi, quản lý) theo yêu cầu tại Chỉ thị này.

3. Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thừa Thiên Huế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đánh giá toàn bộ tình hình thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước 5 năm 2016 - 2020 theo thời gian quy định về lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 quy định tại mục I, Phần này.

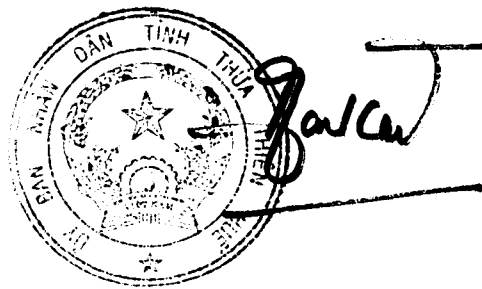
4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để bảo đảm việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Chỉ thị này và theo dõi, đôn đốc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, tiến độ triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020./.

Nơi nhận:

- TVTU, TT HĐND tỉnh, UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT và UV UBND tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thừa Thiên Huế;
- Các HĐND và UBND huyện, thị xã, TP Huế;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Các Cty TNHH NNMTV:XD và Cấp nước tỉnh, Môi trường và CTĐT Huế, Quản lý khai thác CTTL tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển TT Huế;
- Các chủ đầu tư;
- Báo Thừa Thiên Huế, Công TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và CV;
- Lưu: VT, XDKH (3).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao